

Số: 101/2026/QĐST-HNGĐ

B, ngày 16 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 233/2026/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2026, giữa:

- Chị **Trương Mỹ L.** Địa chỉ: Số nhà 22, tổ 12, phường M (nay là phường Đ), tỉnh B;

Số Căn cước: 011303001558; cấp ngày 03/7/2024; nơi cấp: Bộ Công an.

- Anh **Nông Tuấn A.** Địa chỉ: Số nhà 22, tổ 12, phường M (nay là phường Đ), tỉnh B.

Số Căn cước công dân: 011093004370; cấp ngày 24/9/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Mỹ L và anh Nông Tuấn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trương Mỹ L và anh Nông Tuấn A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trương Mỹ L và anh Nông Tuấn A có một con chung là cháu Nông Gia B, sinh ngày 09/6/2022. Giao con chung là cháu Bảo cho anh Tuấn A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu B thành niên hoặc đến khi có thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trương Mỹ L tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000326 ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh B. Trả lại cho chị L số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh B;
- VKSND khu vực 1 - B;
- UBND phường Đ
(nơi đăng ký kết hôn);
- THADS tỉnh B;
- Lưu: KT, VP, hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Đào Thị Thúy Thành